**DUYỆT**

**GV: Trần Ngọc Nghĩa**

**Email: nghiatranngoc54@gmail.com**

**Nhận xét về đề:**

Ngữ liệu lựa chọn phù hợp với mức độ hs lớp 6, các câu hỏi trắc nghiệm hợp lí. Câu hỏi tự luận (câu 10) đưa ra phần lệnh chưa phù hợp, gây khó hiểu. GV soát đề nghị thay đổi cách hỏi cho dễ hiểu và phù hợp hơn với đặc trưng bộ môn.

**PHÒNG GD&ĐT TRI TÔN**

TRƯỜNG THCS LẠC QUỚI

**MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ VÀ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC: 2023 - 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

**-----oOo-----**

 **A. MỤC TIÊU**

Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt các yêu cầu cần đạt trong chương trình từ đầu năm đến giữa học kì II, môn Ngữ văn lớp 6.

Khảo sát bao quát một số nội dung theo các yêu cầu cần đạt trong chương trình đến giữa học kì II, môn Ngữ văn lớp 6 với mục đích đánh giá năng lực đọc – hiểu và tạo lập văn bản của học sinh thông qua hình thức bài kiểm tra tại lớp.

**B. HÌNH THỨC KIỂM TRA**

1. Hình thức: Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp tự luận.

2. Cách tổ chức kiểm tra: Học sinh kiểm tra tập trung.

**C. NỘI DUNG**

**I. LIỆT KÊ CÁC ĐƠN VỊ BÀI HỌC**

**Bài 6: Điểm tựa tinh thần (Truyện)**

6.1.Phần đọc:*Gió lạnh đầu mùa* (Thạch Lam)*; Tuổi thơ tôi* (Nguyễn Nhật Ánh)*; Con gái của mẹ* (Thái Bá Dũng)*; Chiếc lá cuối cùng* (Ô Hen-ri).

6.2. Phần Thực hành Tiếng Việt: Dấu ngoặc kép; Văn bản và đoạn văn: đặc điểm, chức năng.

6.3. Phần viết: Viết biên bản về một cuộc họp, cuộc thảo luận hay một vụ việc.

6.4. Phần nói và nghe: Tóm tắt nội dung trình bày của người khác.

**Bài 7: Gia đình thương yêu (Thơ)**

7.1.Phần đọc:*Những cánh buồm* (Hoàng Trung Thông)*; Mây và sóng* (Tago)*; Chị sẽ gọi em bằng tên* (Mark Victor Hansen và Jack Canfile); *Con là…* (Y Phương).

7.2. Phần Thực hành Tiếng Việt: từ đa nghĩa và từ đồng âm

7.3. Phần viết: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ

7.4. Phần nói và nghe: Tham gia thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.

**Bài 8:Những góc nhìn cuộc sống (Văn nghị luận)**

8.1.Phần đọc:*Học thầy, học bạn* (Nguyễn Thanh Tú)*; Bàn về nhân vật Thánh Gióng* (Hoàng Tiến Tựu)*; Góc nhìn* (truyện dân gian nước ngoài).

**II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao | **Tổng****% điểm** |
| **1** | **Đọc** | Truyện ngắn | **3** | **5** | **2** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **40** |
| **Tỉ lệ%** | ***40%*** | ***30%*** | ***20%*** | ***10%*** | **100** |
| **Tổng** | **70%** | **30%** |

**III. BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT**

| **TT** | **Phần** | **Câu** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,****kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **ĐỌC** | 01 |  Đọc hiểu các văn bản truyện ngắn | **Nhận biết**- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba. |
| 02 | **-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật. |
| 03 | - Nhận biết được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy). |
| 04 | **Thông hiểu**- Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. |
| 05 | - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu. |
| 06 | - Nêu được chủ đề của văn bản. |
| 07 | - Nêu được công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản. |
| 08 | - Giải thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng.  |
| 09 | **Vận dụng**- Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  |
| 10 | - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong văn bản. |
| **II** | **VIẾT** | **1** | Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ | **Nhận biết:** **Thông hiểu:****Vận dụng**:**Vận dụng cao:**Viết được đoạn văn trình bày cảm xúc về một bài thơ. Sử dụng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm xúc. |

**IV. ĐỀ KIỂM TRA**

**I. ĐỌC (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản:**

**DỰA VÀO BẢN THÂN**

*Ốc sên con ngày nọ hỏi mẹ của nó:*

*- “Mẹ ơi! Tại sao chúng ta từ khi sinh ra phải đeo cái bình vừa nặng vừa cứng trên lưng như thế? Thật mệt chết đi được!”.*

*- “Vì cơ thể chúng ta không có xương để chống đỡ, chỉ có thể bò, mà bò thì không nhanh”- Mẹ nói.*

*- “Chị sâu róm không có xương cũng bò chẳng nhanh, tại sao chị ấy không cần đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?”*

*- “Vì chị sâu róm sẽ biến thành bướm, bầu trời sẽ bảo vệ chị ấy”.*

*- “Nhưng em giun đất cũng không có xương và cũng bò chẳng nhanh, cũng không biến hóa được tại sao em ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?”*

*- “Vì em giun đất sẽ chui xuống đất, lòng đất sẽ bảo vệ em ấy”.*

*Ốc sên con bật khóc, nói: “Chúng ta thật đáng thương, bầu trời không bảo vệ chúng ta, lòng đất cũng không che chở chúng ta”.*

*- “Vì vậy mà chúng ta có cái bình!” - Ốc sên mẹ an ủi con – “Chúng ta không dựa vào trời, cũng chẳng dựa vào đất, chúng ta phải dựa vào chính bản thân chúng ta”.*

 *(Theo Cửa sổ tâm hồn, NXB trẻ 2013)*

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1:** Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản trên. (0,5đ)

A. Ngôi kể thứ nhất B. Ngôi kể thứ hai

C. Ngôi kể thứ ba D. Ngôi kể thứ nhất và thứ ba

**Câu 2:** Các nhân vật xuất hiện trực tiếp trong văn bản trên là ai? (0,5đ)

A. Ốc sên mẹ, ốc sên con B. Ốc sên con, giun đất

C. Ốc sên con, sâu róm D. Sâu róm, giun đất

**Câu 3:** Xác định từ láy trong câu sau: (0,5đ)

*“Chúng ta thật đáng thương, bầu trời không bảo vệ chúng ta, lòng đất cũng không che chở chúng ta”.*

A. đáng thương B. bảo vệ

 C. bầu trời D. che chở

**Câu 4.** Trong văn bản trên, vì sao chị sâu róm không phải mang chiếc bình vừa nặng vừa cứng? (0,5đ)

 A. Vì chị sâu róm sẽ biến thành bướm, bầu trời sẽ bảo vệ chị ấy.

B. Vì chị sâu róm có xương và bò rất nhanh.

C. Vì chị sâu róm có lòng đất sẽ bảo vệ.

D. Vì chị sâu róm giống ốc sên.

**Câu 5.** Trong văn bản trên, Ốc sên con khóc vì lí do gì? (0,5đ)

A.Vì không được biến thành bướm như chị sâu róm.

B. Vì cảm thấy mình đáng thương, không được bầu trời và lòng đất che chở.

C. Vì thương hại chị sâu róm và em giun đất.

D. Vì không chui xuống lòng đất được như em giun đất.

**Câu 6.** Chủ đề của văn bản trên là gì? (0,5đ)

A. Tình cảm gia đình B. Tình yêu quê hương.

C. Sự đoàn kết của con người D. Sự tự lập, tự tin vào bản thân

**Câu 7.** Dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản trên có công dụng gì? (0,5đ)

 A. Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt.

 B. Đánh dấu từ ngữ có hàm ý mỉa mai, châm biếm.

 C. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.

 D. Đánh dấu tên các vở kịch, tác phẩm,…

**Câu 8:** Từ “biến hoá” trong câu sau có nghĩa là gì? (0,5đ)

*“Nhưng em giun đất cũng không có xương và cũng bò chẳng nhanh, cũng không* ***biến hóa*** *được tại sao em ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?”*

A. Sự thay đổi về tính chất và hình thái của sự vật.

 B. Sự biến mất (không còn tồn tại) của một sự vật.

 C. Sự thay đổi trong lời nói của ốc sên con.

 D. Sự thay đổi về hình dáng của ốc sên con.

**Câu 9:** Từ lời khuyên của Ốc sên mẹ ở cuối văn bản, em rút ra bài học gì cho bản thân? (1,0đ)

**Câu 10:** Trong văn bản trên, về đặc điểm loài vật, em hãy chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa chị sâu róm và ốc sên. (1,0đ)

(--> nên thay đổi lại cách hỏi: *Dựa theo văn bản, em hãy chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa chị Sâu róm và Ốc sên*.)

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc của em về bài thơ “Bầm ơi” của Tố Hữu.

**BẦM ƠI!**

*Ai về thăm mẹ quê ta
Chiều nay có đứa con xa nhớ thầm...
      Bầm ơi có rét không bầm?
Heo heo gió núi, lâm thâm mưa phùn
      Bầm ra ruộng cấy bầm run
Chân lội dưới bùn, tay cấy mạ non
      Mạ non bầm cấy mấy đon
Ruột gan bầm lại thương con mấy lần.
       Mưa phùn ướt áo tứ thân*

*Mưa bao nhiêu hạt, thương bầm bấy nhiêu!
       Bầm ơi, sớm sớm chiều chiều
Thương con, bầm chớ lo nhiều bầm nghe!
        Con đi trăm núi ngàn khe
Chưa bằng muôn nỗi tái tê lòng bầm
        Con đi đánh giặc mười năm
Chưa bằng khó nhọc đời bầm sáu mươi.
        Con ra tiền tuyến xa xôi
Yêu bầm yêu nước, cả đôi mẹ hiền.*

(Tố Hữu, in trong Tập thơ Việt Bắc 1948 - 1954)

**V. ĐÁP ÁN, HƯỚNG DẪN CHẤM**

| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** |  | **ĐỌC** | **6,0** |
| **1** | C***Hướng dẫn chấm****:**- Học sinh trả lời như Đáp án: 0,5 điểm.**- Học sinh trả lời sai đáp án hoặc không trả lời: không cho điểm.* | 0,5 |
| **2** | A***Hướng dẫn chấm****:**- Học sinh trả lời được như Đáp án: 0,5 điểm.**- Học sinh trả lời sai đáp án hoặc không trả lời: không cho điểm.* | 0,5 |
| **3** |  D***Hướng dẫn chấm:****- Học sinh trả lời như Đáp án: 0,5 điểm**- Học sinh trả lời sai đáp án hoặc không trả lời: không cho điểm.* | 0,5 |
| **4** |  A ***Hướng dẫn chấm***:*- Học sinh trả lời như Đáp án: 0,5 điểm**- Học sinh trả lời sai đáp án hoặc không trả lời: không cho điểm.* | 0,5 |
| **5** |  B ***Hướng dẫn chấm***:*- Học sinh trả lời như Đáp án: 0,5 điểm**- Học sinh trả lời sai đáp án hoặc không trả lời: không cho điểm.* | 0,5 |
| **6** |  D ***Hướng dẫn chấm***:*- Học sinh trả lời như Đáp án: 0,5 điểm**- Học sinh trả lời sai đáp án hoặc không trả lời: không cho điểm.* | 0,5 |
| **7** |  C ***Hướng dẫn chấm***:*- Học sinh trả lời như Đáp án: 0,5 điểm**- Học sinh trả lời sai đáp án hoặc không trả lời: không cho điểm.* | 0,5 |
| **8** |  A ***Hướng dẫn chấm***:*- Học sinh trả lời như Đáp án: 0,5 điểm**- Học sinh trả lời sai đáp án hoặc không trả lời: không cho điểm.* | 0,5 |
|  | **9** |  Bài học rút ra:- Mỗi người có một cách sống khác nhau.- Không nên dựa vào sự giúp đỡ, bảo vệ của người khác.- Không nên quá phụ thuộc vào người khác.- Hãy tự dựa vào sức mạnh của bản thân mới có thể mạnh mẽ đứng lên được. ***Hướng dẫn chấm***:*- Học sinh trả lời như Đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm.**- Trả lời được 3 ý bất kì trong đáp án: 0,75 điểm**- Trả lời được 2 ý bất kì trong đáp án: 0,5 điểm**- Trả lời được 1 ý bất kì trong đáp án: 0,25 điểm**- Không trả lời ý nào: Không cho điểm.****Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời bằng nhiều cách khác nhau nếu hợp lý vận dụng đáp án để chấm.* | 1,0 |
|  | **10** |  - Giống nhau: chị sâu róm và ốc sên đều không có xương ***(ý 1)***, bò không nhanh.***(ý 2)***- Khác nhau:+ Chị sâu róm sẽ biến thành bướm.***(ý 3)***+ Ốc sên không thể biến thành bướm.***(ý 4)*** ***Hướng dẫn chấm***:*- Học sinh trả lời như Đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm.**- Trả lời được 3 ý bất kì trong đáp án: 0,75 điểm**- Trả lời được 2 ý bất kì trong đáp án: 0,5 điểm**- Trả lời được 1 ý bất kì trong đáp án: 0,25 điểm**- Không trả lời ý nào: Không cho điểm.* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc đoạn văn biểu cảm*- Mở đoạn giới thiệu được đối tượng biểu cảm. - Thân đoạn trình bày được cảm xúc về nội dung, nghệ thuật.- Kết đoạn khẳng định lại cảm xúc và ý nghĩa của nó. | 0,5 |
| *b. Xác định đúng bài thơ ghi lại cảm xúc*.Bài thơ “Bầm ơi” của Tố Hữu. | 0,25 |
| *c. Triển khai nội dung cần trình bày cảm xúc*HS có thể trình bày theo nhiều cách trên cơ sở đảm bảo những yêu cầu sau:**Thông hiểu:**- Đảm bảo yêu cầu về hình thức của đoạn văn.- Dùng ngôi thứ nhất để ghi lại cảm xúc.- Nêu được nhan đề, tên tác giả và cảm xúc khái quát về bài thơ.- Trình bày cảm xúc về bài thơ theo một trình tự hợp lí.- Dẫn chứng bằng một số từ ngữ, hình ảnh gợi cảm xúc trong bài thơ.- Sử dụng một số từ ngữ để tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các câu.**Vận dụng** & **vận dụng cao**:- Nêu được ý nghĩa của bài thơ với bản thân.- Liên hệ được tình mẫu tử thiêng liêng, cao đẹp.  | 2,5 |
| *d. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
| *e. Sáng* tạo: Vận dụng lời văn, sắp xếp chi tiết diễn biến một cách sáng tạo; biết liên hệ với bản thân để rút ra bài học từ đoạn thơ; biết liên hệ bài học vào cuộc sống; văn viết mạch lạc, giàu hình ảnh, cảm xúc;... | 0,25 |
| **Tổng điểm** | **10,0** |

 **TTCM GVBM**

TRẦN VĂN CHIẾN TRẦN NGỌC NGHĨA

**DUYỆT CỦA BGH**